**Nhân viên kho nhập kho :**

1. *Mô tả use case :*

- Nhân viên kho đăng nhập thành công → giao diện chính của nhân viên kho hiển thị.

- Nhân viên kho chọn chức năng quản lý nhập kho → giao diện nhập kho hiển thị.

- Nhân viên kho chọn chức năng lập hóa đơn nhập kho → giao diện nhập hóa đơn mới

hiển thị.

- Nhân viên kho hỏi nhà cung cấp thông tin về tên và mã → nhà cung cấp cung cấp thông tin cho nhân viên kho.

- Nhân viên kho nhập tên nhà cung cấp ( hoặc mã của nhà cung cấp ) và bấm nút tìm kiếm → giao diện tìm kiếm nhà cung cấp hiển thị các nhà cung cấp.

- Nhân viên kho click chọn vào 1 nhà cung cấp → giao diện quay lại giao diện bước 2.

- Lặp :

+ Nhân viên kho nhập tên mặt hàng ( hoặc mã mặt hàng ) vào ô tìm kiếm . Bấm vào nút tìm kiếm → giao diện danh sách các mặt hàng hiển thị

+ Nhân viên kho click chọn vào một mặt hàng và nhập số lượng vào ô số lượng và bấm nút xác nhận → giao diện yêu cầu xác nhận thêm mặt hàng vào danh sách.

+ Nhân viên kho bấm vào nút xác nhận → quay lại giao diện bước bước 2.Bảng danh sách các mặt hàng hóa đơn cập nhập thêm 1 hàng mới. Giao diện cập nhập thành tiền của hóa đơn.

+ Lặp cho đến khi nhân viên kho nhập xong hóa đơn.

- Nhân viên kho nhập các thông tin bổ sung cho hóa đơn ( ghi chú hóa đơn ) và click nút xác nhận → giao diện xác nhận thanh toán hóa đơn hiển thị.

- Nhân viên kho click nút xác nhận → giao diện thông báo ghi nhận hóa đơn thành công.

- Nhân viên khó bấm vào nút xác nhận → giao diện quay lại giao diện bước 2.

Trích lớp biên :

- Giao diện nhân viên kho (GD NVK ).

- Giao diện quản lý kho ( GD QLK ).

- Giao diện lập hóa đơn nhập kho (GD HDN ).

- Giao điện tìm mặt hàng ( GD MH ).

- Giao điện tìm nhà cung cấp (GD NCC).

- Giao diện xác nhận. ( GD XN ).

1. *Sơ đồ use case :*
2. *Kịch bản chuẩn + ngoại lệ :*
3. *Biểu đồ cộng tác :*
4. *Biểu đồ tuần tự (version 1) :*
5. *Biểu đồ hoạt động :*
6. *Biểu đồ tuần tự (version 2) :*

**Nhân viên kho xem hóa đơn nhập kho :**

Nhân viên kho xem các hóa đơn nhập kho :

- Nhân viên kho đăng nhập thành công → giao diện chính của nhân viên kho hiển thị.

- Nhân viên kho chọn chức năng xem các hóa đơn nhập kho → giao diện xem hóa đơn nhập kho hiển thị danh sách các hóa đơn nhập kho.

- Nhân viên kho nhập mã hóa đơn hoặc tên nhà cung cấp → giao diện nhập kho hiển thị danh sách các hóa đơn có từ khóa mã hóa đơn hoặc tên nhà cung cấp trùng với từ khóa.

- Nhân viên kho bấm vào một hóa đơn trong danh sách → giao diện hiển thị thông tin chi tiết của hóa đơn nhập kho đã chọn.

- Nhân viên click vào nút OK → quay trở lại giao diện bước 2.

Trích lớp biên :

- Giao diện nhân viên kho (GD NVK ).

- Giao diện xem hóa đơn nhập kho (GD THDN ).

- Giao điện chi tiết hóa đơn ( GD HDN ).

Quản lý xếp lịch nhân viên :

- Quản lý đăng nhập thành công → giao diện chính của nhân viên quản lý.

- Quản lý chọn chức năng quản nhân viên → giao diện chính của quản lý lịch.

- Quản lý chọn chức năng xếp

**Nhân viên quản lý thống kê theo nhà cung cấp :**

**Nhân viên kho thêm hàng hóa mới vào nhập kho :**

Mô tả use case :

- Nhân viên kho đăng nhập thành công → giao diện chính của nhân viên kho hiển thị.

- Nhân viên kho chọn chức năng quản lý mặt hàng → giao diện chính của

**Nhân viên quản lý thêm, sửa, xóa nhân viên :**